Sở GD-ĐT Tỉnh Bình Định **ĐỀ KIỂM TRA MỘT TIẾT CHƯƠNG I**
Trường THPT Nguyễn Trung Trực **Môn: Đại Số 10**
Thời gian: 45 phút

Họ tên học sinh: . . . . . .SBD: . . . . . .Lớp: 10A . . .

I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)

Câu 1. Khi sử dụng máy tính bỏ túi với 7 chữ số thập phân ta được: $\sqrt{3}=1,7320508$. Giá trị gần đúng của $\sqrt{3}$ với độ chính xác đến hàng phần trăm là :

A.1,80 **B.1,83** **C.1,73** **D.1,70**

Câu 2. Tập hợp nào sau đây là tập hợp rỗng:

A. $\{x\in R \mid x^2+2x+1=0\}$ **B.** $\{x\in R \mid x^2+2x+2=0\}$

C. $\{x\in R \mid x^2+2x-1=0\}$ **D.** $\{x\in R \mid x^2-2x-1=0\}$

Câu 3. Cho $A=\{1,2,3,5,7\}, B=\{2,4,5,6,8\}$. Tập hợp $A\setminus B$ là

A. $\{1,2,3,4,5,6,7,8\}$. **B.** $\{1;3;7\}$ **C.** $\{4;6;8\}$. **D.** $\{2;5\}$.

Câu 4. Liệt kê các phần tử của tập hợp A = $\{x\in Z / (x^2+5x+4)(2x^2-7x+6)=0\}$ là :

A. $\{-1 ; -4 ; \frac{3}{2};2\}$ **B.** $\{-1 ; -4; 2\}$ **C.** $\{2\}$ **D.** $\{-1; -4; 3; 2\}$

Câu 5. Cho $\overline{a}=37975421\pm160$. Số quy tròn của số 37975421 là:

A.37975420 **B.**37975500 **C.**37975400 **D.**37975000

Câu 6. Câu nào sau đây **không phải** là mệnh đề**?**

A.Trái đất hình tròn. **B.**Bạn bao nhiêu tuổi? **C.** $4\neq5$ **D.**Hôm nay là chủ nhật.

Câu 7. Cho A, B là hai tập hợp, $x\in A$ hoặc $x\in B$. Xét xem trong các mệnh đề sau mệnh đề nào đúng ?

A. $x\in A\cap B$ **B.** $x\in A\setminus B$ **C.** $x\in B\setminus A$ **D.** $x\in A\cup B$

Câu 8. Cho tập X = $\{a,b,c,d\}$. Tập X có bao nhiêu tập hợp con?

A.4 **B.**16 **C.**8 **D.**10

Câu 9. Cho 3 tập hợp A, B, C. Tìm mệnh đề sai.

A. $A\subset A$ **B.** $\varnothing\subset A$ **C.**Nếu $A\subset B$ và $B\subset C$ thì $A\subset C$ **D.** $A\in A$

Câu 10. Tập hợp A $\cup$B với A = { 1; 5} và B = (1 ; 6] là:

A.{5} **B.**[1 ; 6] **C.**(1 ; 5) **D.**[1 ; 5]

Câu 11. Cho mệnh đề chứa biến : "$\exists x\in R, x^2+2\geq 0$" , khi đó mệnh đề phủ định của mệnh đề trên là :

A."$\forall x\in R, x^2+2\leq 0$" **B.**"$\forall x\in R, x^2+2<0$" **C.**"$\exists x\in R, x^2+2\leq 0$" **D.**"$\exists x\in R, x^2+2<0$"

Câu 12. Hỏi trong các mệnh đề sau đây mệnh đề nào là mệnh đề đúng?

A."$\forall x\in R, x>-3 \Rightarrow x^2>9$" . **B.**"$\forall x\in R, x>3 \Rightarrow x^2>9$"

C."$\forall x\in R, x^2>9 \Rightarrow x>3$". **D.**"$\forall x\in R, x^2>9 \Rightarrow x>-3$".

B. Phần tự luận: (4 điểm)

Câu 1: (2,5 điểm) Cho hai tập hợp A = [-2 ; 4) v B = (0 ; 5].

Xác định các tập hợp sau : $A\cap B$, $A\cup B$, $B\setminus A$, $C_R A$

Câu 2: (1,5 điểm)

Cho mệnh đề A: "$\forall x\in\mathbb{R}: x^2-4x+3\neq0$"

Xét tính đúng sai của mệnh đề A và phủ định mệnh đề đó.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/A												

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Sở GD-ĐT Tỉnh Bình Định **ĐỀ KIỂM TRA MỘT TIẾT CHƯƠNG I**
Trường THPTNguyễn Trung Trực **Môn: Đại số 10**
Thời gian: 45 phút

Họ tên học sinh: . . . . . .SBD: . . . . . .Lớp: 10A . . .

I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)

Câu 1. Cho tập X = $\{0,1,2,3,4\}$. Tập X có bao nhiêu tập hợp con?

A.16 **B.**5 **C.**32 **D.**10

Câu 2. Câu nào sau đây không phải là mệnh đề?

A.Hôm nay trời mưa. **B.Trái đất hình cầu.** **C.Bạn ăn cơm chưa?** **D.** $3 \neq 7$

Câu 3. Cho $\overline{a} = 37975421 \pm 20$. Số quy tròn của số 37975421 là:

A.37975500 **B.**37975000 **C.**37975400 **D.**37975420

Câu 4. Khi sử dụng máy tính bỏ túi với 7 chữ số thập phân ta được: $\sqrt{3} = 1,7320508$. Giá trị gần đúng của $\sqrt{3}$ với độ chính xác đến hàng phần nghìn là :

A.1,83 **B.**1,70 **C.**1,73 **D.**1,80

Câu 5. Cho $A = \{1,2,3,5,7\}, B = \{2,4,5,6,8\}$. Tập hợp $A \cup B$ là

A. $\{1,2,3,4,5,6,7,8\}$. **B.** $\{1;3;7\}$ **C.** $\{4;6;8\}$. **D.** $\{2;5\}$.

Câu 6. Cho 3 tập hợp A, B, C. Tìm mệnh đề sai.

A. $A \subset A$ **B.**Nếu $A \subset B$ và $B \subset C$ thì $A \subset C$ **C.** $A \in A$ **D.** $\varnothing \subset A$

Câu 7. Hỏi trong các mệnh đề sau đây mệnh đề nào là mệnh đề đúng?

A."$\forall x \in R$, $x^2>4 \Rightarrow x> -2$" . **B.**"$\forall x \in R$, $x^2>4 \Rightarrow x>2$".

C."$\forall x \in R$, $x>-2 \Rightarrow x^2> 4$" . **D.**"$\forall x \in R$, $x>2 \Rightarrow x^2>4$"

Câu 8. Liệt kê các phần tử của tập hợp A = $\left\{x \in Z / \left(x^2 - x - 6\right)\left(2x^2 - 5x + 3\right) = 0\right\}$ là :

A.{2; - 1; 3; } **B.**{-2 ; 1; 3} **C.**{1,3} **D.**{-2 ; 1 ; $\frac{3}{2}$;3 }

Câu 9. Cho mệnh đề chứa biến : "$\forall x \in R$, $x^2 + 1 \geq 0$" , khi đó mệnh đề phủ định của mệnh đề trên là :

A."$\exists x \in R$, $x^2 + 1 < 0$" **B.**"$\exists x \in R$, $x^2 + 1 \leq 0$" **C.**"$\forall x \in R$, $x^2 + 1 \leq 0$" **D.**"$\exists x \in R$, $x^2 + 1 < 0$"

Câu 10. Tập hợp A $\cup$B với A = { 0; 3} và B = (0 ; 4] là:

A.[0 ; 3] **B.**(0 ; 4) **C.**[0 ; 4]**D.**{3}

Câu 11. Tập hợp nào sau đây là tập hợp rỗng:

A. $\{x \in R \mid x^2 + 2x - 1 = 0\}$ **B.** $\{x \in R \mid x^2 - 2x + 1 = 0\}$

C. $\{x \in R \mid x^2 + x + 1 = 0\}$ **D.** $\{x \in R \mid x^2 - 2x - 2 = 0\}$

Câu 12. Cho A, B là hai tập hợp, $x \in A$ và $x \in B$. Xét xem trong các mệnh đề sau mệnh đề nào đúng ?

A. $x \in A \setminus B$ **B.** $x \in A \cup B$ **C.** $x \in B \setminus A$ **D.** $x \in A \cap B$

B. Phần tự luận: (4 điểm)

Câu 1: (2,5 điểm) Cho hai tập hợp A = [o ; 7) v B = (2 ; 10).

Xác định các tập hợp sau : A $\cap$ B, A $\cup$ B, B\A, C_RA

Câu 2: (1,5 điểm)

Cho mệnh đề A: "$\exists x \in \mathbb{R} : x^2 - x - 6 = 0$"

Xét tính đúng sai của mệnh đề A và phủ định mệnh đề đó.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/A												

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Sở GD-ĐT Tỉnh Bình Định **ĐỀ KIỂM TRA MỘT TIẾT CHƯƠNG I**
Trường THPT Nguyễn Trung Trực **Môn: Đại Số 10**
Thời gian: 45 phút
Họ tên học sinh: . . . . . .SBD: . . . . . .Lớp: 10A . . .

I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)

Câu 1. Cho $\overline{a} = 37975421 \pm 160$. Số quy tròn của số 37975421 là:
A.37975400 **B.**37975420 **C.**37975500 **D.**37975000

Câu 2. Cho $A = \{1,2,3,5,7\}, B = \{2,4,5,6,8\}$. Tập hợp $A \setminus B$ là
A. $\{2;5\}$. **B.** $\{1,2,3,4,5,6,7,8\}$. **C.** $\{4;6;8\}$. **D.** $\{1;3;7\}$

Câu 3. Tập hợp A $\cup$ B với A = { 1; 5} và B = (1 ; 6] là:
A.(1 ; 5) **B.{5}** **C.[1 ; 5]** **D.[1 ; 6]**

Câu 4. Cho tập X = $\{a,b,c,d\}$. Tập X có bao nhiêu tập hợp con?
A.16 **B.**10 **C.**4 **D.**8

Câu 5. Cho mệnh đề chứa biến : "$\exists x \in R$, $x^2 + 2 \geq 0$" , khi đó mệnh đề phủ định của mệnh đề trên là :
A."$\exists x \in R$, $x^2 + 2 < 0$" **B.**"$\forall x \in R$, $x^2 + 2 \leq 0$" **C.**"$\exists x \in R$, $x^2 + 2 \leq 0$" **D.**"$\forall x \in R$, $x^2 + 2 < 0$"

Câu 6. Liệt kê các phần tử của tập hợp A = $\left\{x \in Z / \left(x^2 + 5x + 4\right)\left(2x^2 - 7x + 6\right) = 0\right\}$ là :
A.$\{-1 ; -4 ; \frac{3}{2}; 2\}$ **B.**$\{2\}$ **C.**$\{-1; -4; 3; 2\}$ **D.**$\{-1 ; -4; 2\}$

Câu 7. Hỏi trong các mệnh đề sau đây mệnh đề nào là mệnh đề đúng?
A."$\forall x \in R$, $x > -3 \Rightarrow x^2 > 9$" .**B.**"$\forall x \in R$, $x > 3 \Rightarrow x^2 > 9$" **C.**"$\forall x \in R$, $x^2 > 9 \Rightarrow x > -3$". **D.**"$\forall x \in R$, $x^2 > 9 \Rightarrow x > 3$".

Câu 8. Câu nào sau đây **không phải** là mệnh đề**?**
A.Bạn bao nhiêu tuổi? **B.**Hôm nay là chủ nhật. **C.**Trái đất hình tròn. **D.** $4 \neq 5$

Câu 9. Cho 3 tập hợp A, B, C. Tìm mệnh đề sai.
A. $\varnothing \subset A$ **B.** $A \in A$ **C.**Nếu $A \subset B$ và $B \subset C$ thì $A \subset C$ **D.** $A \subset A$

Câu 10. Khi sử dụng máy tính bỏ túi với 7 chữ số thập phân ta được: $\sqrt{3} = 1,7320508$. Giá trị gần đúng của $\sqrt{3}$ với độ chính xác đến hàng phần trăm là :
A.1,73 **B.**1,80 **C.**1,70 **D.**1,83

Câu 11. Cho A, B là hai tập hợp, $x \in A$ hoặc $x \in B$. Xét xem trong các mệnh đề sau mệnh đề nào đúng ?
A. $x \in B \setminus A$ **B.** $x \in A \cup B$ **C.** $x \in A \setminus B$ **D.** $x \in A \cap B$

Câu 12. Tập hợp nào sau đây là tập hợp rỗng:
A. $\{x \in R \mid x^2 + 2x + 1 = 0\}$ **B.** $\{x \in R \mid x^2 - 2x - 1 = 0\}$ **C.** $\{x \in R \mid x^2 + 2x - 1 = 0\}$ **D.** $\{x \in R \mid x^2 + 2x + 2 = 0\}$

B. Phần tự luận: (4 điểm)

Câu 1: (2,5 điểm) Cho hai tập hợp A = (-1 ; 6) v B = (3 ; 8].
Xác định các tập hợp sau : A $\cap$ B, A $\cup$ B, B\A, C_RA

Câu 2: (1,5 điểm)
Cho mệnh đề A: "$\forall x \in Q : x^2 - 2 = 0$"
Xét tính đúng sai của mệnh đề A và phủ định mệnh đề đó.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/A												

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Sở GD-ĐT Tỉnh Bình Định **ĐỀ KIỂM TRA MỘT TIẾT CHƯƠNG I**

Trường THPTNguyễn Trung Trực **Môn: Đại số 10**

Thời gian: 45 phút

Họ tên học sinh: . . . . . .SBD: . . . . . .Lớp: 10A . . .

I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)

Câu 1. Cho A, B là hai tập hợp, $x \in A$ và $x \in B$. Xét xem trong các mệnh đề sau mệnh đề nào đúng ?

A. $x \in B \setminus A$ **B.** $x \in A \cup B$ **C.** $x \in A \cap B$ **D.** $x \in A \setminus B$

Câu 2. Cho tập X = $\{0,1,2,3,4\}$. Tập X có bao nhiêu tập hợp con?

A.32 **B.**16 **C.**5 **D.**10

Câu 3. Tập hợp nào sau đây là tập hợp rỗng:

A. $\{x \in R \mid x^2 - 2x + 1 = 0\}$ **B.** $\{x \in R \mid x^2 + 2x - 1 = 0\}$ **C.** $\{x \in R \mid x^2 + x + 1 = 0\}$

D. $\{x \in R \mid x^2 - 2x - 2 = 0\}$

Câu 4. Khi sử dụng máy tính bỏ túi với 7 chữ số thập phân ta được: $\sqrt{3} = 1,7320508$**. Giá trị gần đúng của** $\sqrt{3}$ **với độ chính xác đến hàng phần nghìn là :**

A.1,73 **B.1,80** **C.1,70** **D.1,83**

Câu 5. Cho 3 tập hợp A, B, C. Tìm mệnh đề sai.

A. $A \in A$ **B.** $A \subset A$ **C.** $\varnothing \subset A$ **D.**Nếu $A \subset B$ và $B \subset C$ thì $A \subset C$

Câu 6. Cho $A = \{1,2,3,5,7\}, B = \{2,4,5,6,8\}$. Tập hợp $A \cup B$ là

A. $\{1;3;7\}$ **B.** $\{4;6;8\}$. **C.** $\{1,2,3,4,5,6,7,8\}$. **D.** $\{2;5\}$.

Câu 7. Câu nào sau đây **không phải** là mệnh đề**?**

A.Bạn ăn cơm chưa? **B.** $3 \neq 7$ **C.**Trái đất hình cầu. **D.**Hôm nay trời mưa.

Câu 8. Cho mệnh đề chứa biến : "$\forall x \in R$, $x^2 + 1 \geq 0$" , khi đó mệnh đề phủ định của mệnh đề trên là :

A."$\exists x \in R$, $x^2 + 1 < 0$" **B.**"$\exists x \in R$, $x^2 + 1 < 0$" **C.**"$\exists x \in R$, $x^2 + 1 \leq 0$" **D.**"$\forall x \in R$, $x^2 + 1 \leq 0$"

Câu 9. Liệt kê các phần tử của tập hợp A = $\{x \in Z / (x^2 - x - 6)(2x^2 - 5x + 3) = 0\}$ là :

A.{2; - 1; 3; } **B.**{-2 ; 1 ; $\frac{3}{2}$;3 } **C.**{1,3} **D.**{-2 ; 1; 3}

Câu 10. Cho $\overline{a} = 37975421 \pm 20$. Số quy tròn của số 37975421 là:

A.37975420 **B.**37975000 **C.**37975500 **D.**37975400

Câu 11. Tập hợp A $\cup$B với A = { 0; 3} và B = (0 ; 4] là:

A.[0 ; 4] **B.**{3} **C.**[0 ; 3] **D.**(0 ; 4)

Câu 12. Hỏi trong các mệnh đề sau đây mệnh đề nào là mệnh đề đúng?

A."$\forall x \in R$, $x>2 \Rightarrow x^2>4$" **B.**"$\forall x \in R$, $x^2>4 \Rightarrow x>2$".

C."$\forall x \in R$, $x>-2 \Rightarrow x^2> 4$" . **D.**"$\forall x \in R$, $x^2>4 \Rightarrow x> -2$".

B. Phần tự luận: (4 điểm)

Câu 1: (2,5 điểm) Cho hai tập hợp A = [-4 ; 4) v B = (0 ; 9].

Xác định các tập hợp sau : A $\cap$ B, A $\cup$ B, B\A, C_RA

Câu 2: (1,5 điểm)

Cho mệnh đề A: "$\forall x \in \mathbb{R} : x^2 - 4x - 5 = 0$"

Xét tính đúng sai của mệnh đề A và phủ định mệnh đề đó.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/A												

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Sở GD-ĐT Tỉnh Bình Định **ĐỀ KIỂM TRA MỘT TIẾT CHƯƠNG I**
Trường THPT Nguyễn Trung Trực **Môn: Đại Số 10**
Thời gian: 45 phút

Họ tên học sinh: . . . . . .SBD: . . . . . .Lớp: 10A . . .

I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)

Câu 1. Cho $\overline{a} = 37975421 \pm 160$. Số quy tròn của số 37975421 là:

A.37975500 **B.**37975420 **C.**37975000
D.37975400

Câu 2. Hỏi trong các mệnh đề sau đây mệnh đề nào là mệnh đề đúng?

A."$\forall x \in R$, $x>3 \Rightarrow x^2>9$" **B.**"$\forall x \in R$, $x^2>9 \Rightarrow x> -3$". **C.**"$\forall x \in R$, $x^2>9 \Rightarrow x>3$". **D.**"$\forall x \in R$, $x>-3 \Rightarrow x^2> 9$" .

Câu 3. Cho tập X = $\{a,b,c,d\}$. Tập X có bao nhiêu tập hợp con?

A.10 **B.**8 **C.**4 **D.**16

Câu 4. Cho mệnh đề chứa biến : "$\exists x \in R$, $x^2 +2 \geq 0$" , khi đó mệnh đề phủ định của mệnh đề trên là :

A."$\exists x \in R$, $x^2 +2 \leq 0$" **B.**"$\exists x \in R$, $x^2 +2 < 0$" **C.**"$\forall x \in R$, $x^2 +2 < 0$" **D.**"$\forall x \in R$, $x^2 +2 \leq 0$"

Câu 5. Cho $A = \{1,2,3,5,7\}, B = \{2,4,5,6,8\}$**. Tập hợp** $A \setminus B$ **là**

A. $\{4;6;8\}$. **B.** $\{1,2,3,4,5,6,7,8\}$. **C.** $\{2;5\}$. **D.** $\{1;3;7\}$

Câu 6. Cho A, B là hai tập hợp, $x \in A$ hoặc $x \in B$. Xét xem trong các mệnh đề sau mệnh đề nào đúng ?

A. $x \in A \cup B$ **B.** $x \in A \cap B$ **C.** $x \in A \setminus B$ **D.** $x \in B \setminus A$

Câu 7. Khi sử dụng máy tính bỏ túi với 7 chữ số thập phân ta được: $\sqrt{3} = 1,7320508$. Giá trị gần đúng của $\sqrt{3}$ với độ chính xác đến hàng phần trăm là :

A.1,73 **B.**1,70 **C.**1,80 **D.**1,83

Câu 8. Liệt kê các phần tử của tập hợp A = $\{x \in Z / (x^2 + 5x + 4)(2x^2 - 7x + 6) = 0\}$ là :

A.{-1 ; - 4 ; $\frac{3}{2}$;2 } **B.**{-1 ; -4; 2} **C.**{2} **D.**{-1; - 4; 3; 2}

Câu 9. Cho 3 tập hợp A, B, C. Tìm mệnh đề sai.

A. $A \subset A$ **B.**Nếu $A \subset B$ và $B \subset C$ thì $A \subset C$ **C.** $A \in A$ **D.** $\varnothing \subset A$

Câu 10. Tập hợp A $\cup$B với A = { 1; 5} và B = (1 ; 6] là:

A.[1 ; 5] **B.**(1 ; 5) **C.**[1 ; 6] **D.**{5}

Câu 11. Tập hợp nào sau đây là tập hợp rỗng:

A. $\{x \in R | x^2 - 2x - 1 = 0\}$ **B.** $\{x \in R | x^2 + 2x + 2 = 0\}$

C. $\{x \in R | x^2 + 2x + 1 = 0\}$ **D.** $\{x \in R | x^2 + 2x - 1 = 0\}$

Câu 12. Câu nào sau đây **không phải** là mệnh đề**?**

A. $4 \neq 5$ **B.**Bạn bao nhiêu tuổi? **C.**Trái đất hình tròn. **D.**Hôm nay là chủ nhật.

B. Phần tự luận: (4 điểm)

Câu 1: (2,5 điểm) Cho hai tập hợp A = [2 ; 8) v B = (-4 ; 3].

Xác định các tập hợp sau : A $\cap$ B, A $\cup$ B, B\A, C_RA

Câu 2: (1,5 điểm)

Cho mệnh đề A: "$\forall x \in \mathbb{R} : x^2 - x - 12 \neq 0$"

Xét tính đúng sai của mệnh đề A và phủ định mệnh đề đó.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/A												

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Sở GD-ĐT Tỉnh Bình Định **ĐỀ KIỂM TRA MỘT TIẾT CHƯƠNG I**
Trường THPTNguyễn Trung Trực **Môn: Đại số 10**
Thời gian: 45 phút

Họ tên học sinh: . . . . . .SBD: . . . . . .Lớp: 10A . . .

I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)

Câu 1. Cho $\overline{a} = 37975421 \pm 20$. Số quy tròn của số 37975421 là:

A.37975500 **B.**37975000 **C.**37975420 **D.**37975400

Câu 2. Khi sử dụng máy tính bỏ túi với 7 chữ số thập phân ta được: $\sqrt{3} = 1,7320508$. Giá trị gần đúng của $\sqrt{3}$ với độ chính xác đến hàng phần nghìn là :

A.1,83 **B.**1,80 **C.**1,70 **D.**1,73

Câu 3. Cho mệnh đề chứa biến : "$\forall x \in R$, $x^2 + 1 \geq 0$" , khi đó mệnh đề phủ định của mệnh đề trên là :

A."$\exists x \in R$, $x^2 + 1 < 0$" **B.**"$\exists x \in R$, $x^2 + 1 < 0$" **C.**"$\exists x \in R$, $x^2 + 1 \leq 0$" **D.**"$\forall x \in R$, $x^2 + 1 \leq 0$"

Câu 4. Cho A, B là hai tập hợp, $x \in A$ và $x \in B$. Xét xem trong các mệnh đề sau mệnh đề nào đúng ?

A. $x \in A \cup B$ **B.** $x \in A \setminus B$ **C.** $x \in A \cap B$ **D.** $x \in B \setminus A$

Câu 5. Liệt kê các phần tử của tập hợp A = $\left\{ x \in Z / \left(x^2 - x - 6 \right) \left(2x^2 - 5x + 3 \right) = 0 \right\}$ là :

A.{2; - 1; 3; } **B.**{1,3} **C.**{-2 ; 1 ; $\frac{3}{2}$;3 } **D.**{-2 ; 1; 3}

Câu 6. Cho $A = \{1,2,3,5,7\}$, $B = \{2,4,5,6,8\}$. **Tập hợp** $A \cup B$ **là**

A. $\{4;6;8\}$. **B.** $\{1;3;7\}$ **C.** $\{2;5\}$. **D.** $\{1,2,3,4,5,6,7,8\}$.

Câu 7. Tập hợp nào sau đây là tập hợp rỗng:

A. $\{x \in R | x^2 - 2x - 2 = 0\}$ **B.** $\{x \in R | x^2 + x + 1 = 0\}$

C. $\{x \in R | x^2 - 2x + 1 = 0\}$ **D.** $\{x \in R | x^2 + 2x - 1 = 0\}$

Câu 8. Tập hợp A $\cup$B với A = { 0; 3} và B = (0 ; 4] là:

A.{3} **B.**(0 ; 4) **C.**[0 ; 3] **D.**[0 ; 4]

Câu 9. Cho 3 tập hợp A, B, C. Tìm mệnh đề sai.

A. $\varnothing \subset A$ **B.** $A \in A$ **C.** $A \subset A$ **D.**Nếu $A \subset B$ và $B \subset C$ thì $A \subset C$

Câu 10. Câu nào sau đây **không phải** là mệnh đề**?**

A.Trái đất hình cầu. **B.**Hôm nay trời mưa. **C.** $3 \neq 7$ **D.**Bạn ăn cơm chưa?

Câu 11. Cho tập X = $\{0,1,2,3,4\}$. Tập X có bao nhiêu tập hợp con?

A.5 **B.**32 **C.**10 **D.**16

Câu 12. Hỏi trong các mệnh đề sau đây mệnh đề nào là mệnh đề đúng?

A."$\forall x \in R$, $x > -2 \Rightarrow x^2 > 4$" . **B.**"$\forall x \in R$, $x^2 > 4 \Rightarrow x > -2$".

C."$\forall x \in R$, $x^2 > 4 \Rightarrow x > 2$". **D.**"$\forall x \in R$, $x > 2 \Rightarrow x^2 > 4$"

B. Phần tự luận: (4 điểm)

Câu 1: (2,5 điểm) Cho hai tập hợp A = (-1 ; 5) v B = (0 ; 8].

Xác định các tập hợp sau : A $\cap$ B, A $\cup$ B, B\A, C_RA

Câu 2: (1,5 điểm)

Cho mệnh đề A: "$\exists x \in Z : x^2 - 7x - 8 = 0$"

Xét tính đúng sai của mệnh đề A và phủ định mệnh đề đó.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/A												

Sở GD-ĐT Tỉnh Bình Định **ĐỀ KIỂM TRA MỘT TIẾT CHƯƠNG I**

Trường THPT Nguyễn Trung Trực **Môn: Đại Số 10**

Thời gian: 45 phút

Họ tên học sinh: . . . . . .SBD: . . . . . .Lớp: 10A . . .

Câu 1. Liệt kê các phần tử của tập hợp A = $\left\{x \in Z / \left(x^2 + 5x + 4\right)\left(2x^2 - 7x + 6\right) = 0\right\}$ là :

A. $\{-1 ; -4 ; \frac{3}{2}; 2\}$ **B.** $\{-1; -4; 3; 2\}$ **C.** $\{-1 ; -4; 2\}$ **D.** $\{2\}$

Câu 2. Tập hợp A $\cup$ B với A = { 1; 5} và B = (1 ; 6] là:

A. (1 ; 5) **B.** [1 ; 6] **C.** [1 ; 5] **D.** {5}

Câu 3. Câu nào sau đây **không phải** là mệnh đề**?**

A. $4 \neq 5$ **B.** Hôm nay là chủ nhật. **C.** Bạn bao nhiêu tuổi? **D.** Trái đất hình tròn.

Câu 4. Tập hợp nào sau đây là tập hợp rỗng:

A. $\left\{x \in R \middle| x^2 - 2x - 1 = 0\right\}$ **B.** $\left\{x \in R \middle| x^2 + 2x + 1 = 0\right\}$ **C.** $\left\{x \in R \middle| x^2 + 2x - 1 = 0\right\}$ **D.** $\left\{x \in R \middle| x^2 + 2x + 2 = 0\right\}$

Câu 5. Cho $\overline{a} = 37975421 \pm 160$. Số quy tròn của số 37975421 là:

A. 37975400 **B.** 37975000 **C.** 37975420 **D.** 37975500

Câu 6. Hỏi trong các mệnh đề sau đây mệnh đề nào là mệnh đề đúng?

A. "$\forall x \in R$, $x^2 > 9 \Rightarrow x > 3$". **B.** "$\forall x \in R$, $x^2 > 9 \Rightarrow x > -3$".

C. "$\forall x \in R$, $x > -3 \Rightarrow x^2 > 9$" . **D.** "$\forall x \in R$, $x > 3 \Rightarrow x^2 > 9$"

Câu 7. Cho 3 tập hợp A, B, C. Tìm mệnh đề sai.

A. $\varnothing \subset A$ **B.** $A \subset A$ **C.** $A \in A$ **D. Nếu** $A \subset B$ **và** $B \subset C$ **thì** $A \subset C$

Câu 8. Cho mệnh đề chứa biến : "$\exists x \in R$, $x^2 + 2 \geq 0$" , khi đó mệnh đề phủ định của mệnh đề trên là :

A. "$\forall x \in R$, $x^2 + 2 < 0$" **B.** "$\exists x \in R$, $x^2 + 2 \leq 0$" **C.** "$\exists x \in R$, $x^2 + 2 < 0$" **D.** "$\forall x \in R$, $x^2 + 2 \leq 0$"

Câu 9. Cho $A = \{1,2,3,5,7\}, B = \{2,4,5,6,8\}$. Tập hợp $A \setminus B$ là

A. $\{1;3;7\}$ **B.** $\{4;6;8\}$. **C.** $\{2;5\}$. **D.** $\{1,2,3,4,5,6,7,8\}$.

Câu 10. Cho tập X = $\{a,b,c,d\}$. Tập X có bao nhiêu tập hợp con?

A. 10 **B.** 4 **C.** 16 **D.** 8

Câu 11. Cho A, B là hai tập hợp, $x \in A$ hoặc $x \in B$. Xét xem trong các mệnh đề sau mệnh đề nào đúng ?

A. $x \in B \setminus A$ **B.** $x \in A \cap B$ **C.** $x \in A \cup B$ **D.** $x \in A \setminus B$

Câu 12. Khi sử dụng máy tính bỏ túi với 7 chữ số thập phân ta được: $\sqrt{3} = 1,7320508$. Giá trị gần đúng của $\sqrt{3}$ với độ chính xác đến hàng phần trăm là :

A. 1,73 **B.** 1,83 **C.** 1,70 **D.** 1,80

B. Phần tự luận: (4 điểm)

Câu 1: (2,5 điểm) Cho hai tập hợp A = (-5 ; 0) v B = (-1 ; 5].

Xác định các tập hợp sau : A $\cap$ B, A $\cup$ B, B\A, C_RA

Câu 2: (1,5 điểm)

Cho mệnh đề A: "$\forall x \in N : x^2 - 4x + 3 \neq 0$"

Xét tính đúng sai của mệnh đề A và phủ định mệnh đề đó.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Đ/A												

Sở GD-ĐT Tỉnh Bình Định
Trường THPTNguyễn Trung Trực

ĐỀ KIỂM TRA MỘT TIẾT CHƯƠNG I
Môn: Đại số 10
Thời gian: 45 phút

Họ tên học sinh: . . . . . .SBD: . . . . . .Lớp: 10A . . .

Câu 1. Khi sử dụng máy tính bỏ túi với 7 chữ số thập phân ta được: $\sqrt{3} = 1,7320508$. Giá trị gần đúng của $\sqrt{3}$ với độ chính xác đến hàng phần nghìn là :

A. 1,80 **B.** 1,73 **C.** 1,83 **D.** 1,70

Câu 2. Cho mệnh đề chứa biến : "$\forall x \in R$, $x^2 + 1 \geq 0$" , khi đó mệnh đề phủ định của mệnh đề trên là :

A. "$\exists x \in R$, $x^2 + 1 \leq 0$" **B.** "$\forall x \in R$, $x^2 + 1 \leq 0$" **C.** "$\exists x \in R$, $x^2 + 1 < 0$" **D.** "$\exists x \in R$, $x^2 + 1 < 0$"

Câu 3. Liệt kê các phần tử của tập hợp A = $\left\{ x \in Z / \left(x^2 - x - 6 \right) \left(2x^2 - 5x + 3 \right) = 0 \right\}$ là :

A. {1,3} **B.** {-2 ; 1; 3} **C.** $\{-2 ; 1 ; \frac{3}{2} ; 3\}$ **D.** {2; - 1; 3; }

Câu 4. Câu nào sau đây **không phải** là mệnh đề**?**

A. Hôm nay trời mưa. **B.** Trái đất hình cầu. **C.** Bạn ăn cơm chưa? **D.** $3 \neq 7$

Câu 5. Tập hợp A $\cup$ B với A = { 0; 3} và B = (0 ; 4] là:

A. [0 ; 4] **B.** {3} **C.** [0 ; 3] **D.** (0 ; 4)

Câu 6. Cho $\overline{a} = 37975421 \pm 20$. Số quy tròn của số 37975421 là:

A. 37975000 **B.** 37975500 **C.** 37975400 **D.** 37975420

Câu 7. Cho tập X = $\{0,1,2,3,4\}$. Tập X có bao nhiêu tập hợp con?

A. 16 **B.** 10 **C.** 32 **D.** 5

Câu 8. Hỏi trong các mệnh đề sau đây mệnh đề nào là mệnh đề đúng?

A. **"$\forall x \in R$, $x^2 > 4 \Rightarrow x > 2$".** **B.** **"$\forall x \in R$, $x^2 > 4 \Rightarrow x > -2$".**

C. **"$\forall x \in R$, $x > -2 \Rightarrow x^2 > 4$" .** **D.** **"$\forall x \in R$, $x > 2 \Rightarrow x^2 > 4$"**

Câu 9. Cho $A = \{1,2,3,5,7\}, B = \{2,4,5,6,8\}$. Tập hợp $A \cup B$ là

A. $\{4;6;8\}$. **B.** $\{1;3;7\}$ **C.** $\{2;5\}$. **D.** $\{1,2,3,4,5,6,7,8\}$.

Câu 10. Cho 3 tập hợp A, B, C. Tìm mệnh đề sai.

A. Nếu $A \subset B$ và $B \subset C$ thì $A \subset C$ **B.** $A \in A$ **C.** $A \subset A$ **D.** $\varnothing \subset A$

Câu 11. Tập hợp nào sau đây là tập hợp rỗng:

A. $\{x \in R | x^2 + 2x - 1 = 0\}$ **B.** $\{x \in R | x^2 + x + 1 = 0\}$

C. $\{x \in R | x^2 - 2x + 1 = 0\}$ **D.** $\{x \in R | x^2 - 2x - 2 = 0\}$

Câu 12. Cho A, B là hai tập hợp, $x \in A$ và $x \in B$. Xét xem trong các mệnh đề sau mệnh đề nào đúng ?

A. $x \in A \cap B$ **B.** $x \in B \setminus A$ **C.** $x \in A \setminus B$ **D.** $x \in A \cup B$

B. Phần tự luận: (4 điểm)

Câu 1: (2,5 điểm) Cho hai tập hợp A = (-3 ; 3) v B = (-2 ; 6].

Xác định các tập hợp sau : A $\cap$ B, A $\cup$ B, B\A, C_RA

Câu 2: (1,5 điểm)

Cho mệnh đề A: "$\exists x \in Z : x^2 - 2x - 3 \neq 0$"

Xét tính đúng sai của mệnh đề A và phủ định mệnh đề đó.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/A												

Đáp án mã đề: 147

01. D; 02. B; 03. B; 04. B; 05. D; 06. B; 07. D; 08. B; 09. D; 10. D; 11. B; 12. B;

Đáp án mã đề: 139

01. C; 02. C; 03. C; 04. C; 05. A; 06. C; 07. D; 08. B; 09. A; 10. C; 11. C; 12. D;

Đáp án mã đề: 181

01. D; 02. D; 03. D; 04. A; 05. D; 06. D; 07. B; 08. A; 09. B; 10. C; 11. B; 12. D;

Đáp án mã đề: 173

01. C; 02. A; 03. C; 04. A; 05. A; 06. C; 07. A; 08. B; 09. D; 10. D; 11. A; 12. A;

Đáp án mã đề: 215

01. C; 02. A; 03. D; 04. C; 05. D; 06. A; 07. B; 08. B; 09. C; 10. C; 11. B; 12. B;

Đáp án mã đề: 207

01. D; 02. D; 03. A; 04. C; 05. D; 06. D; 07. B; 08. D; 09. B; 10. D; 11. B; 12. D;

Đáp án mã đề: 249

01. C; 02. B; 03. C; 04. D; 05. B; 06. D; 07. C; 08. A; 09. A; 10. C; 11. C; 12. C;

Đáp án mã đề: 241

01. B; 02. C; 03. B; 04. C; 05. A; 06. C; 07. C; 08. D; 09. D; 10. B; 11. B; 12. A;